

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **56/2025/HNGĐ - ST**
Ngày 29/04/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Tuấn Anh.

2. Ông Vi Văn Tý.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lô Thị T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Ca Văn T1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt không có lý do lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 11/02/2025 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lô Thị T trình bày:

Chị và anh Ca Văn T1 làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 20/08/2004 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh Ca Văn T1 không có công ăn, việc làm ổn định, thường xuyên chơi bời, không chăm lo đến hạnh phúc gia đình, cho cuộc sống gia đình. Những lúc anh T1 uống rượu thì thường xuyên đánh đập, dọa nạt chị. Chị có góp ý nhưng anh Ca Văn T1 vẫn không thay đổi. Hiện nay thì mâu thuẫn giữa vợ chồng rất trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T1 nên làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Ca Văn T1.

Về con chung: Chị Lô Thị T và anh Ca Văn T1 có Ca Thùy L, sinh ngày 21/04/2006 và Ca Thùy L1, sinh ngày 14/4/2008. Nếu ly hôn, chị xin được quyền nuôi dưỡng cháu Thùy L1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Còn cháu Thùy L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết. Chị Lô Thị T không yêu cầu anh Ca Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ca Văn T1 trình bày: Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên chưa đến mức phải ly hôn. Nên anh không đồng ý ly hôn. Về các con chung thì như chị Lô Thị T trình bày. Nếu phải ly hôn anh muốn nuôi dưỡng cháu Thùy L1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Còn cháu Thùy L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết. Anh không yêu cầu chị Lô Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị Tuyết . Cho chị Lô Thị T và anh Ca Văn T1 ly hôn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Ca Thùy L1, sinh ngày 14/4/2008 cho anh Ca Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 04/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Còn cháu Ca Thùy L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên đề nghị không xem xét thêm. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lô Thị Tuyết .

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không phải xem xét giải quyết thêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Lô Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lô Thị T và anh Ca Văn T1 đăng ký kết hôn ngày 20/08/2004 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án này

được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Ca Văn T1 hiện đang có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị T và anh Ca Văn T1 đăng ký kết hôn ngày 20/08/2004 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của hai bên đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm lối sống, các bên đã không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng hoà giải không thành. Chị Lô Thị Tuyết X được ly hôn với anh Ca Văn T1. Anh Ca Văn T1 không đồng ý ly hôn với chị Lô Thị Tuyết . Xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lô Thị T và anh Ca Văn T1 ly hôn.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và ý kiến của con. Nguyên vọng của đương sự và xét về khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cần giao cho anh Ca Văn T1 nuôi dưỡng con chung là Ca Thùy L1, sinh ngày 14/4/2008 là hợp lý. Còn cháu Ca Thùy L, sinh ngày 21/04/2006 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét. Giao cháu Ca Thùy L1 cho anh Ca Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 04 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lô Thị Tuyết .

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị T, anh Ca Văn T1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Lô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lô Thị T được ly hôn anh Ca Văn T1.

Về con chung: Giao cháu C Thuỳ Loan cho anh Ca Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 04 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lô Thị Tuyết .

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lô Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006293 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Lô Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Mậu Đức, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Quang Sơn